TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 24/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Miền và bà Võ Thị Lệ

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/HSST ngày 29/7/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Ksor N, sinh năm 2001 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: làng T, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah T và bà Ksor H'P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/8/2018, Ksor N cùng đồng bọn trộm cắp tài sản. Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phát bị cáo 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên bản án này không xem là án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2021cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Đình Cường - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

- *Bị hại*:

1. Ông Phan Văn D, địa chỉ: Thôn Ia C, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

2. Ông Phạm Xuân S, địa chỉ: Thôn Ia Kle, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Ông Sơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Sơn có mặt).

3. Ông Siu H, địa chỉ: Làng T, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có đơn vắng mặt);

4. Ông Rơ Mah I, địa chỉ: Làng C, xã Ia P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

5. Ông Lê Trí T, địa chỉ: Thôn I, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

- *Bị đơn dân sự*: Ông Kpuih Ch và bà Rơ Mah P, cùng địa chỉ: Làng T, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có đơn vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Rơ Mah Th, sinh ngày 01/01/ 2007, địa chỉ: Làng T, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có đơn vắng mặt).

2. Bà Rơ Mah H'B, địa chỉ: Làng T, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có đơn vắng mặt);

3. Ông Rơ Lan T, địa chỉ: Làng T, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có đơn vắng mặt);

4. Ông Siu Th, địa chỉ: Làng T, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Bà Nay Punh HRy, địa chỉ: Làng H'R, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/02/2021, Ksor N rủ Rơ Mah Th (sinh năm 2007, trú cùng làng) đi tìm bắt ong mật tại khu vực suối Ia thuộc địa phận làng T, xã Ia N, Đ. Khi N và T đi bộ đến khu vực suối Ia P, khi đi qua nhà ông Phạm Xuân S (tại thôn Ia K, xã Ia N, huyện Đ, Gia Lai) thấy nhà đóng cửa. N rủ T đột nhập vào nhà ông Sơn để trộm cắp tài sản, T đồng ý. N và T mở cửa nhà bếp rồi đi vào bên trong trộm cắp 01 (một) chiếc máy cắt cỏ (hiệu HUQVARNA, số máy 20143505519) thay nhau vác mang đi cất giấu tại khu vực suối Ia Pnôn, thuộc làng T, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Cùng ngày, ông Rơ Mah L (địa chỉ:làng T, xã Ia N) đi làm về thì phát hiện chiếc máy cắt cỏ nghĩ là người làng bỏ quên nên anh Lam mang chiếc máy này về nhà cất giữ để hỏi người làng xem có ai bỏ quên không. Khi biết tài sản này là do người khác trộm cắp mà có thì ông Lam đã tự nguyện mang chiếc máy này đến Cơ quan Công an để giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá số 13 ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Đ kết luận:

- 01 (một) chiếc máy cắt cỏ hiệu HUQVARNA, số máy 20143505519 (của ông Phạm Xuân S) trị giá là 3.480.000 đồng.

Quá trình điều tra, Ksor N và Rơ Mah Th khia nhận còn thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã Ia Nan và xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào ngày 07/2/2021, Ksor N và Rơ Mah Th trộm cắp 01 máy bơm nước 05HP, tại khu vực suối Ia P, thuộc làng T, xã Ia N của gia đình ông Phan Văn D (địa chỉ: Thôn Ia C, xã Ia N, huyện Đ). Sau đó, N và T mang bán chiếc máy bơm này cho bà Rơ Mah H' B (địa chỉ: làng T, xã Ia N, huyện Đ) với giá 600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 13 ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Đ kết luận:

- 01 (một) chiếc máy bơm nước mô tơ (loại máy bơm chìm, công suất 5HP, của ông Phan Văn D) trị giá là 1.800.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào tháng 2/2021, Ksor N và Rơ Mah Th trộm cắp 01 máy bơm nước, nhãn hiệu DAPHOVINA, tại khu vực suối Ia P thuộc làng T, xã Ia N, huyện Đ của ông Lê Trí T (địa chỉ: thôn Ia K, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai). Sau đó N và T mang chiếc máy bơm này bán cho ông Rơ Lan T (địa chỉ:làng T, xã Ia N, huyện Đ) với giá 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 13 ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Đ kết luận:

- 01 (một) chiếc máy bơm nước mô tơ (loại máy bơm chìm), nhãn hiệu DAPHOVINA, số loại 0811387 (của ông Lê Trí T) trị giá là 1.800.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào ngày 15/2/2021, Ksor N và Rơ Mah Th trộm cắp 01 máy cắt cỏ không rõ nhãn hiệu, của gia đình ông Rơ Mah I (địa chỉ: Làng C, xã Ia P, huyện Đ) tại khu vực 30/4, thuộc xã P, huyện Đ. Sau đó N và T mang chiếc máy máy cắt cỏ này bán cho ông Phạm Xuân S với giá 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 13 ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Đ kết luận:

- 01 (một) chiếc máy cắt cỏ không xác định nhãn hiệu, số loại (của ông Rơ Mah I) trị giá là 1.300.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Vào tháng 02/2021, tại khu vực thôn Ia Kle, xã Nan, huyện Đ, Ksor N và Rơ Mah Th trộm cắp 01 máy cắt cỏ không rõ nhãn hiệu, của gia đình ông Siu H (địa chỉ: làng T, xã Ia N, huyện Đ). Sau đó, N và T mang bán chiếc máy cắt cỏ này cho anh Siu Th (địa chỉ: làng T, xã Ia N, huyện Đ) với giá 400.000 đồng. Anh Thiêng trả 200.000 đồng, nợ lại 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 13 ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Đ kết luận:

- 01 (một) chiếc máy cắt cỏ không xác định nhãn hiệu, số loại (của ông Siu H) trị giá là 1.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT- VKS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Ksor N về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ksor N từ 9 đến 12 tháng tù và không phạt tiền bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ksor N cùng với bố mẹ của Rơ Mah Th có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Rơ Lan T 500.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bào chữa công nhận hành vi của bị cáo Ksor N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, học vấn thấp, bị cáo tự thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án không quá 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Vào tháng 02/2021, Ksor N và Rơ Mah Th (sinh ngày 01/01/2007) thực hiện 05 vụ cắp tài sản trên địa bàn xã Ia Nan và xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong 05 vụ trộm cắp có 01 vụ giá trị tài sản trộm cắp là 3.480.000 đồng, 04 vụ còn lại giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.880.000 đồng.

Ksor N và Rơ Mah Th thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Rơ Mah Th chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ksor N đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó Cáo trạng chỉ truy tố đối với Ksor N.

Hành vi của bị cáo Ksor N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải được xử lý. Bị cáo Ksor N đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại Phan Văn D, Phạm Xuân S, Siu H, Rơ Mah I, Lê Trí T. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, tại phiên tòa, các bị hại Phạm Xuân S, Rơ Mah I xin giảm nhẹ cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, thấy rằng, bị cáo thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (trong đó có 01 vụ tài sản trộm cắp có giá trị 3.480.000 đồng, 04 vụ còn lại giá trị tài sản trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.880.000 đồng. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, 01 tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu sửa đổi, không chịu tu chí làm ăn, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và phải phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục các bị cáo này thành người tốt và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo không có tài sản nên không cần thiết phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của những người liên quan:

Rơ Mah Th đã cùng N thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản nhưng tại thời điểm phạm tội T mới 14 tuổi 01 tháng 07 ngày nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi của T đã bị Công an xã Ia Nan, huyện Đ Quyết định xử phạt hành chính.

Khi mua tài sản do Ksor N và Rơ Mah Th bán thì ông Phạm Xuân S, bà Rơ Mah H'B, ông Rơ Lan T, ông Siu Th đều không biết tài sản mà mình mua là do N và T trộm cắp mà có nên quá trình điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tất cả các bị hại đều đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp và đều không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ông Phạm Xuân S, bà Rơ Mah H'B, ông Siu Th không yêu cầu bị cáo Ksor N và Rơ Mah Th trả lại tiền mua tài sản.

Ông Rơ Lan T yêu cầu bị cáo N và Rơ Mah Th trả lại 500.000 đồng tiền mua máy bơm nước. Xét yêu cầu của ông Tự là có căn cứ nên chấp nhận.

Tuy nhiên, do Rơ Mah Th chưa đủ 15 tuổi nên căn cứ Điêu 586 của Bộ luật Dân sự thì cha, mẹ của T là người có nghĩa vụ bồi thường thay cho T.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; cha, mẹ Rơ Mah Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Ksor N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Ksor N** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Ksor N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Ksor N và cha mẹ Rơ Mah Th là ông Kpuih Choan và bà Rơ Mah Piét có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Rơ Lan T 500.000 đồng. Chia theo phần thì bên có nghĩa vụ bồi thường 250.000 đồng.

Nếu tài sản của ông Kpuih Ch và bà Rơ Mah P không đủ để bồi thường mà Rơ Mah Th có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo N chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo N còn chịu 300.000 đồng, ông Kpuih Choan và bà Rơ Mah Piét chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Các vấn đề khác: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Kể từ ngày án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS; CA;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người LQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Hùng Hưng